

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04-3-2021

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đình Đường

Ông Hồ Viết Tùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Xuân - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.**

Ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị V, sinh năm 1990;

Địa chỉ cư trú: Thôn Hội L, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992;

Địa chỉ cư trú trước xuất cảnh: 1051B, đường H, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ cư trú hiện tại: Ai Y S domiru Sakogi 105 Japan (Nhật Bản); vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn Chị Bùi Thị V trình bày:*

Chị và Anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 08 tháng 01 năm 2018. Sau khi kết hôn được 5 ngày thì anh Đ sang Nhật Bản

làm việc và sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng còn liên lạc với nhau nhưng do vợ chồng sống xa nhau, chưa có điều kiện chung sống để vun đắp tình cảm với nhau nhiều nên tình cảm vợ chồng dần mất đi và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Hiện tại, chị Vân xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Đạt không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh Đạt không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Bùi Thị V đang ở Việt Nam nhưng do diễn biến phức tạp của dịch Covid nên chị có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn Anh Nguyễn Văn Đ đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án nên anh đã gửi bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trình bày:*

Anh và Chị Bùi Thị V kết hôn trên tinh thần tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 08 tháng 01 năm 2018. Sau khi kết hôn thì anh đi lao động và làm việc tại Nhật Bản còn chị V ở nhà bố mẹ đẻ tại Thôn Hội L, xã C, huyện A, tỉnh Nghệ An. Do vợ chồng thiếu sự quan tâm lẫn nhau và có nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp. Đến nay anh và chị Vân không còn liên lạc với nhau nên chị Vân làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại, Anh Nguyễn Văn Đ đang làm việc tại Nhật Bản, do tình hình dịch bệnh Covid 19 nên không thể về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn nên anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử vụ án vắng mặt anh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án ly hôn không có tranh chấp con chung, tài sản chung và Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Bùi Thị V có địa chỉ cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Văn Đ hiện cư trú tại nước Nhật Bản; trước xuất cảnh, anh Đạt có địa chỉ cư trú tại thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam nhưng anh Đạt và Chị Vân đã có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An giải quyết. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 39, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Về thủ tục hòa giải: Vụ án không tiến hành hòa giải được vì Anh Nguyễn Văn Đ không thể tham gia hòa giải được do đang ở nước ngoài và đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Bùi Thị V cư trú tại tỉnh Nghệ An, Việt Nam đã viết bản tự khai và cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nhưng không thể tham gia phiên tòa được nên chị đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh Nguyễn Văn Đ đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa nhưng có gửi các tài liệu, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt (có chứng thực của Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Nhật Bản) đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Các đương sự phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về các tài liệu và chứng cứ mà các bên đã cung cấp cho Tòa án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị V và Anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 08 tháng 01 năm 2018, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thì anh Đ đi xuất khẩu sang nước Nhật Bản làm việc và sinh sống cho đến nay chưa về Việt Nam. Thời gian đầu vợ chồng còn liên lạc với nhau nhưng do vợ chồng sống xa nhau, thiếu sự quan tâm lẫn nhau nên tình cảm vợ chồng dần mất đi. Đồng thời, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp. Hiện tại, Chị Bùi Thị V và Anh Nguyễn Văn Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và mong muốn ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa Chị Bùi Thị V và Anh Nguyễn Văn Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Bùi

Thị V yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Bùi Thị V và Anh Nguyễn Văn Đ không có con chung, không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị V và Anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Bùi Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56; Điều 122; Điều 123; Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 37; Điều 39; Điều 40; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 273; Điều 469; Điều 478 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của Chị Bùi Thị V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị V và Anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn.

2. Về con chung: Chị Bùi Thị V và Anh Nguyễn Văn Đ không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị V và Anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003909 ngày 14/01/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Bùi Thị V đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị V có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết. Anh Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày

Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường 11, quận 6, TP Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn Quỳnh**